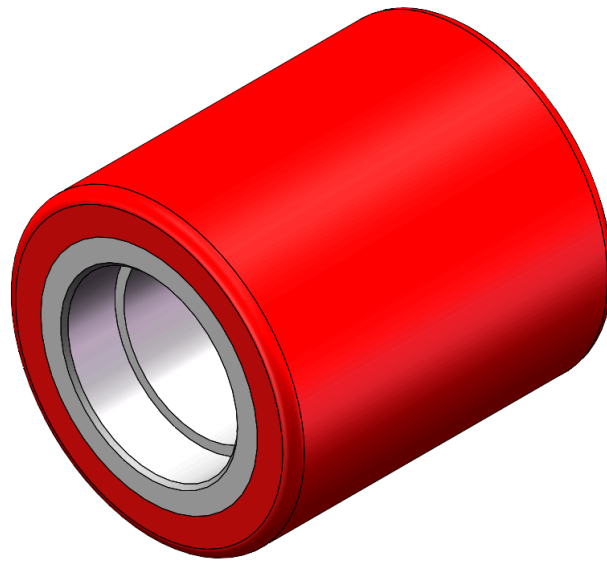


## Series PU

Đường kính bánh xe  $\times$  chiều rộng bánh xe 80 x 90mm

EAN

YJ-12033303353101



Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

## Quy cách chi tiết sản phẩm

☒ đơn vị mét ☐ đế quốc

|                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| Dường kính bánh xe(D)   | 80mm             |
| Chiều rộng bánh xe(T2)  | 90mm             |
| vòng bi bánh xe         | Không có vòng bi |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)  | —                |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)  | 47mm             |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)    | 14mm             |
| Chiều rộng lõi trục(T1) | —mm              |
| Độ cứng                 | 92±5° Shore A    |
| Tải trọng (động)        | 350kgs           |
| Tải trọng (tĩnh)        | 525kgs           |
| Nhiệt độ                | -20°C to +70°C   |
| Dẫn điện                | N/A              |
| Chống tĩnh điện         | N/A              |
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 1.17kgs          |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm  | ISO22883         |

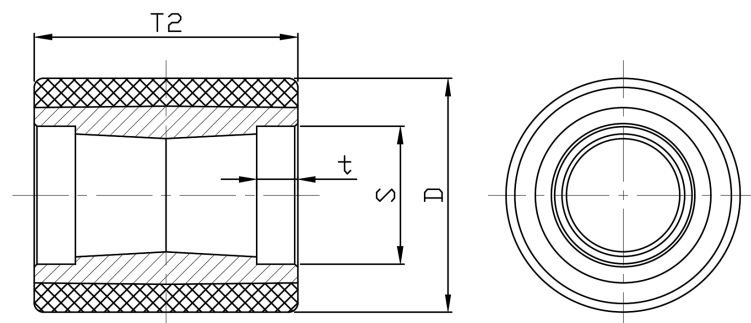
## Tổng quan ưu điểm

Độ di chuyển mượt mà ☒ ☒ ☒ ☐ ☐

Chế độ im lặng ☒ ☒ ☒ ☒ ☐

Bảo vệ mặt sàn ☒ ☒ ☒ ☒ ☐

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét